

**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI
THÁC THỦY LỢI AN GIANG**
1601228667

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 312/BC-KTTL

An Giang, ngày 14. tháng 6. năm 2021

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

- Trong năm 2020, Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi An Giang đã đạt một số kết quả cụ thể như sau:

1. Sản phẩm sản xuất chủ yếu (dịch vụ công ích thủy lợi), đạt 100% so với kế hoạch, bao gồm:

+ Diện tích tưới, tiêu tạo nguồn (không điều tiết): 254.653 ha.

+ Diện tích tưới, tiêu tạo nguồn (điều tiết nước): 149.910 ha.

+ Nhiệm vụ kiểm soát lũ: 182.335 ha.

2. Tổng doanh thu 78,088 tỷ đồng, đạt 117,36% so với kế hoạch;

3. Lợi nhuận kế toán trước thuế 11,561 tỷ đồng, đạt 132,26% kế hoạch;

4. Lợi nhuận sau thuế 9,555 tỷ đồng, đạt 126,00% kế hoạch;

5. Thuế và các khoản đã nộp nhà nước 5,154 tỷ đồng, đạt 171,36% kế hoạch.

- Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh:

1. Thuận lợi: Trong quá trình hoạt động của Công ty với việc xác định mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ công ích là hàng đầu, các hoạt động sản xuất kinh doanh là để hỗ trợ cho hoạt động công ích được hiệu quả hơn; nên năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế Nông nghiệp tỉnh An Giang, giải quyết tốt việc làm và nâng cao thu nhập, đời sống của người lao động.

2. Khó khăn:

+ Thứ nhất, với đặc thù là doanh nghiệp hoạt động công ích trong lĩnh vực thủy nông làm nhiệm vụ khai thác công trình thủy lợi nên tài sản của Công ty hình thành chủ yếu là các công trình thủy lợi như: cống, đập, trạm bơm,...đều được đầu tư bằng vốn Nhà nước và nhân dân đóng góp nằm rải rác trên địa bàn rộng, phục vụ sản xuất nông nghiệp.



+ Thứ hai, hiện nay nhà nước chưa có cơ chế thu tiền sử dụng nước trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, thủy sản; hầu hết nông dân trong tỉnh sản xuất theo quy mô nhỏ lẻ, không bền vững.

+ Thứ ba, hoạt động cung cấp dịch vụ tưới, tiêu không nhiều; doanh thu, lợi nhuận ít, do đa phần phục vụ bơm tiêu chống úng (1 vụ/năm) đảm bảo sản xuất cho người nông dân và phục vụ các vùng khó khăn tỷ lệ thu đạt thấp, tư nhân không thực hiện.

+ Thứ tư, chi phí cho lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh phát sinh nhiều và do trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định nên không có lợi nhuận.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất		586.898	586.898	
a)	Diện tích tưới, tiêu tạo nguồn (không điều tiết)	ha	254.653	254.653	
b)	Diện tích tưới, tiêu tạo nguồn (điều tiết nước)	ha	149.910	149.910	
c)	Nhiệm vụ kiểm soát lũ	ha	182.335	182.335	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	66,538	78,088	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,741	11,561	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,583	9,555	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	3,008	5,154	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		586.898	586.898	
8	Tổng số lao động	Người	208	196	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	17,527	16,623	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,874	1,774	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	15,653	14,849	

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Công ty không thực hiện đầu tư các dự án thuộc nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công).

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia	Công ty không thực hiện đầu tư các dự án thuộc nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công)						
Dự án nhóm A							
Dự án nhóm B							



2. Các khoản đầu tư tài chính: Công ty không đầu tư vốn ra bên ngoài.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	<i>Các Công ty con do Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</i>									
	Công ty không đầu tư vốn ra bên ngoài									
2	<i>Các Công ty con do Công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i>									
	Công ty không đầu tư vốn ra bên ngoài									

GIÁM ĐỐC



Vương Hữu Tiếng